

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HC-ST

Ngày: 30/9/2020

“V/v khiếu kiện Quyết định cưỡng chế tháo dỡ tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Minh Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trương Thị Bình

2. Bà Tần Thị Thanh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nông Ngọc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-HC ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “Khiếu kiện Quyết định cưỡng chế tháo dỡ tài sản và Yêu cầu bồi thường thiệt hại”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HC ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Chị Nông Thị Th - sinh năm 1983; địa chỉ Tổ 10, phường M, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị trấn M, địa chỉ: Tổ dân phố K, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai, người đại diện theo pháp luật: Ông Vàng Sảo Dũng, chức vụ: Chủ tịch UBND thị trấn M.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Thành C, địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai;

2. Chị Nguyễn Thị V, địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện C, tỉnh Lào Cai;

Người đại diện theo ủy quyền của anh C và chị V: Chị Nông Thị Th, địa chỉ: Tổ 10, phường P, thành phố C, tỉnh Lào Cai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ngày 26/6/2019 UBND thị trấn M tổ chức cưỡng chế thi hành Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Chủ tịch UBND thị trấn M về việc tháo dỡ toàn bộ tài sản, công trình đầu tư trên đất công ích 5% (đất ao cá Sảng Chải) thị trấn M, của gia đình chị Nông Thị Th tại Tổ dân phố S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lào Cai.

Ngày 20/02/2020 chị Nông Thị Th làm đơn khởi kiện vụ án hành chính về việc: khiếu kiện Quyết định hành chính và đòi bồi thường thiệt hại do Quyết định hành chính gây ra. Theo nội dung đơn khởi kiện chị Nông Thị Th trình bày:

Ngày 01/5/2014, chồng chị Th là anh Nguyễn Văn Q và UBND thị trấn M có ký Hợp đồng giao thầu số 01, về việc đấu thầu ao thả cá Sảng Chải, trong hợp đồng thể hiện, việc đấu thầu đất là 0,81 ha đất trồng lúa, thời hạn thực hiện hợp đồng từ ngày 01/5/2014 đến 01/5/2044. Thực tế gia đình tôi đã thầu ao này từ trước năm 2010, đến ngày 01/4/2014 do hết thời hạn hợp đồng trước nên mới làm lại hợp đồng, số tiền thuê đất tăng dần theo từng năm, đến thời điểm ký lại Hợp đồng 01/5/2014 là 2.000.000 đồng/một năm. Gia đình tôi đã trả tiền thuê đất đến năm 2020, có phiếu thu của UBND thị trấn M. Đến nay hợp đồng vẫn đang còn hiệu lực, nhưng UBND thị trấn M đã tạm dừng việc thực hiện hợp đồng của gia đình tôi từ năm 2017 do phát sinh tranh chấp. Đến tháng 02/2019 khi đang giải quyết tranh chấp Hợp đồng dân sự tại Tòa án nhân dân huyện Mường Khương thì anh Q bị tai nạn chết, sau đó không thấy có việc giải quyết về hợp đồng nữa. Đến tháng 4/2019 UBND thị trấn M có yêu cầu tôi và gia đình đến trụ sở UBND thị trấn để giải quyết về ao cá nhưng không thỏa thuận được. Đến ngày 24/6/2019 UBND thị trấn M đã ra quyết định 360/QĐ-UBND về việc cưỡng chế tháo dỡ tài sản trên đất công ích, ngày 26/6/2019 đã tổ chức cưỡng chế tháo dỡ tài sản gây thiệt hại đến tài sản của gia đình tôi. Nay tôi yêu cầu Tòa án hủy quyết định hành chính trái pháp luật, và yêu cầu UBND thị trấn M cho gia đình tôi tiếp tục thực hiện Hợp đồng số 01 ký kết ngày 01/5/2014. Ngoài ra tôi yêu cầu UBND thị trấn bồi thường thiệt hại về tài sản do UBND thị trấn tháo dỡ theo quyết định hành chính, bao gồm tiền giá trị tài sản là nhà trên đất và công trình khác, tổng số tiền là 340.000.000 đồng, và bồi thường thu nhập bị mất do UBND thị trấn đình chỉ thực hiện Hợp đồng là 750.000.000 đồng, tổng giá trị thiệt hại yêu cầu UBND thị trấn M bồi thường là 1.090.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Chị Nông Thị Th đề nghị rút yêu cầu bồi thường dân sự, để giải quyết bằng vụ án khác, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại do Quyết định hành chính gây ra.

Người bị kiện UBND thị trấn M có ý kiến về không nhất trí với yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 1.090.000.000đ, cụ thể như sau:

-Việc thuê đất tại Hợp đồng số 01 ký ngày 01/5/2014 với thời hạn 30 năm là vi phạm về thời hạn thuê đất công ích 5% của xã, phường thị trấn (theo khoản 5 Điều 67 Luật đất đai 2003 và khoản 5 Điều 126 Luật đất đai năm 2013, thời hạn thuê đất công ích của xã phường thị trấn là không quá 5 năm). Việc các đồng thừa kế yêu cầu tiếp tục làm là không hợp lý.

-Thứ hai việc ông Nguyễn Văn Q tự ý xây nhà và các công trình trên đất công ích là trái phép, vi phạm khoản 3 Điều 12 Luật đất đai năm 2013

-Thứ ba việc đào đất cải tạo ao của gia đình là không đúng vì theo bản đồ giải thửa hiện trạng năm 1999 của UBND xã M có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, diện tích nêu trên là ao, diện tích này đã có từ trước thời điểm gia đình thuê đất.

-Thứ tư hệ thống dẫn nước vào ao là hệ thống mương thủy lợi do nhà nước đầu tư để tưới tiêu toàn bộ khu ruộng xung quanh ao nên UBND thị trấn M không có trách nhiệm phải bồi thường.

-Thứ năm việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do mất thu nhập là không có căn cứ pháp lý vì UBND thị trấn M có lập biên bản về việc đình chỉ việc ông Quyền đổ đất vào ao chứ không đình chỉ việc sử dụng ao.

-Thứ sáu việc UBND thị trấn M ban hành quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 về việc tháo dỡ tài sản, công trình trên đất công ích là đúng trình tự, quy định và thẩm quyền.

Do đó UBND thị trấn M đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi mở phiên tòa, Chị Nông Thị Th (là người khởi kiện và là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị V) có văn bản đề nghị tách phần bồi thường thiệt hại để giải quyết bằng vụ án dân sự khác, tại phiên tòa sơ thẩm chị Th trình bày chị giữ nguyên nội dung yêu cầu hủy Quyết định hành chính và giữ nguyên quan điểm xin rút phần bồi thường do quyết định hành chính gây ra để giải quyết bằng vụ án khác.

Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện UBND thị trấn M trình bày quan điểm tại phiên tòa, xác định quyết định hành chính số 340 của UBND thị trấn về việc cưỡng chế tháo dỡ tài sản và công trình xây dựng trên đất là đúng quy định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến về việc giải quyết vụ án, xét thấy Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn M về việc tháo dỡ toàn bộ tài sản, công trình đầu tư trên đất công ích 5% đối với gia đình chị Nông Thị Th không đúng đối tượng về trình tự, thủ tục ban hành, nội dung quyết định. Vì vậy có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khiếu kiện của chị Nông Thị Th, Hủy quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thị trấn M về việc tháo dỡ toàn bộ tài sản, công trình đầu tư trên đất công ích 5% (đất ao cá Sảng Chải), thị trấn Mường Khương. Chị Th có đơn xin rút yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính gây ra để giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp cần được chấp nhận, giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến của mình nhưng không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24/6/2019 Chủ tịch UBND thị trấn M, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai ban hành quyết định số 360/QĐ-UBND về việc tháo dỡ toàn bộ tài sản, công trình đầu tư trên đất công ích 5% (đất ao cá Sảng Chải) thị trấn Mường Khương, căn cứ theo Luật Đất đai 2013, Quyết định về việc thành lập tổ tháo dỡ, thông báo 348 ngày 18/6/2019 và hồ sơ liên quan đến đất công ích, và thông báo về việc chấm dứt hợp đồng giao thầu số 01 ngày 01/5/2014 giữa UBND thị trấn M và ông Nguyễn Văn Q.

Ngày 26/6/2019 UBND thị trấn M đã thực hiện cưỡng chế tháo dỡ toàn bộ tài sản và công trình trên đất ao cá Sảng Chải, dẫn đến hỏng tài sản. Chị Nông Thị Th đã có ý kiến không nhất trí quyết định nhưng không được giải quyết, Chị Th làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại vào ngày 24/02/2020 và cam kết không khiếu kiện ở cơ quan có thẩm quyền khác. Như vậy việc khởi kiện của chị Nông Thị Th là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quyết định hành chính bị kiện do UBND thị trấn M ban hành, Người khởi kiện có cam kết chỉ khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 Luật tố

tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương.

[2] Về nội dung:

2.1. Về đối tượng khởi kiện: Quyết định hành chính số 260/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thị trấn M là Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai, do đó đây là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 30 của Luật tổ tụng hành chính.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện: Chị Nông Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thị trấn M, huyện Mường Khương vì cho rằng Quyết định này không hợp pháp, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình chị.

- Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung của Quyết định số 360/QĐ-UBND ngày 24/6/2020 của UBND thị trấn M:

Về căn cứ ban hành, Hình thức, thẩm quyền: Quyết định về việc tháo dỡ toàn bộ tài sản, công trình đầu tư trên đất công ích 5% (đất ao cá Sảng Chải) thị trấn M. Xét về lĩnh vực quản lý đất đai, đây được xác định là biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính “Buộc tháo dỡ công trình, phần công trình xây dựng không có giấy phép...”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật đất đai năm 2013, “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đối với việc sử dụng đất nông nghiệp vào mục đích công ích; đất phi nông nghiệp đã giao cho Ủy ban nhân dân xã....*”. Đối chiếu theo quy định này, việc ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý đất đai... phải do Chủ tịch UBND ban hành. Mặt khác, Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền áp dụng biện pháp cưỡng chế: “Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu” theo quy định tại Điều 29, khoản 1 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính.... Tuy nhiên Quyết định 360/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 lại do UBND thị trấn ban hành là không đúng về hình thức, thẩm quyền.

Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định: Theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính như Nghị định 81/2013/NĐ-CP, Nghị định 97/2017/NĐ-CP, Nghị định 166/2013/NĐ-CP, các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ xử phạt hành chính của Bộ Tư pháp, Cục Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 91/2019/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai, thì: Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính cần phải lập biên bản vi phạm hành chính, sau đó xác định thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính để xem xét việc ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hay Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.... Tuy nhiên, UBND thị trấn M lại căn cứ vào Luật đất đai 2013, Quyết định số 349/QĐ-UBND về việc thành lập tổ tháo dỡ của UBND thị trấn M ngày 18/6/2019; Thông báo số 348/TB-UBND ngày 18/6/2019 của UBND thị trấn, Căn cứ vào hồ sơ liên quan đến đất công ích 5% của thị trấn và xét đề nghị của công chức Địa chính – xây dựng để ban hành Quyết định 360/QĐ-UBND là không đúng quy định của pháp luật.

Xét về nội dung: Quyết định hành chính số 360/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thị trấn M về việc tháo dỡ toàn bộ tài sản, công trình trên đất công ích 5% (đất ao cá Sàng Chải) thị trấn M là trái pháp luật, vì: Ngày 01/5/2014 anh Nguyễn Văn Q (Chồng của chị Nông Thị Th) và UBND thị trấn M có ký Hợp đồng giao thầu số 01, thời hạn hợp đồng là 30 năm, giá thuê 2.000.000 đồng/1 năm, Nội dung Hợp đồng “bên A (UBND thị trấn M) giao cho bên B (anh Q) 0,81ha đất trồng lúa, bên B có trách nhiệm cải tạo, chuyển đổi diện tích được giao cho phù hợp theo quy định”.

Sau khi ký hợp đồng gia đình anh Q đã nộp tiền thuê đất đến tháng 11/2020, và tiếp tục khai thác ao cá Sàng Chải. Quá trình sử dụng do bị sạt bờ ruộng của các hộ dân xung quanh, anh Q đã đổ đất đắp bờ, UBND thị trấn M đã yêu cầu anh Q dừng việc đổ đất cải tạo ao, giữa anh Q và UBND thị trấn M phát sinh tranh chấp về dân sự. UBND thị trấn M đã khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng dân sự giữa UBND thị trấn M với anh Nguyễn Văn Q do vi phạm điều cấm của pháp luật, khi Tòa án đang thụ lý, giải quyết tranh chấp thì tháng 02/2019 anh Q bị tai nạn chết, UBND thị trấn M rút đơn khởi kiện và TAND huyện Mường Khương đã đình chỉ giải quyết tranh chấp Hợp đồng dân sự giữa UBND thị trấn M và anh Nguyễn Văn Q.

Theo hồ sơ xử lý vi phạm hành chính do UBND thị trấn M cung cấp cho Tòa án thể hiện: Ngày 14/3/2019, UBND thị trấn M ra thông báo số 130/TB-UBND về việc thông báo tìm người trong đội nhận khoán ao cá Sàng Chải, thị trấn M, huyện Mường Khương, nội dung thông báo tìm kiếm người trong đội nhận khoán do anh Q làm đội trưởng đứng ra ký kết hợp đồng giao thầu số 01 với UBND thị trấn M, yêu cầu những người trong đội nhận khoán đến UBND thị trấn M để làm việc, “*trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo nếu không có người là các thành viên trong tổ đội nhận khoán đến làm việc. UBND thị trấn M sẽ tiến hành thực hiện thu hồi ao cá Sàng Chải là quỹ đất 5% theo quy định của pháp luật*”. Ngày 01/4/2019 UBND thị trấn M ra thông báo số 138/TB-UBND về việc Chấm dứt Hợp đồng cho thuê đất công ích 5% của thị trấn, thông báo này được gửi cho Ông Nguyễn Văn C, bà Lê Thị H (là bố mẹ đẻ của anh Q), anh Nguyễn Thành C chị Nguyễn Thị V (là các con của anh Q), lý do chấm dứt theo thông báo này là “*theo Pháp luật hợp đồng thuê đất (5%) giữa UBND thị trấn M với ông Nguyễn Văn Q bị vô hiệu điều khoản cho thuê 30 năm. Như vậy hợp đồng này sẽ hết hạn vào ngày 01/5/2019, tuy nhiên vào ngày 22/02/2019 anh Nguyễn Văn Q do bị tai nạn đã chết. Vì vậy trong trường hợp này để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. UBND thị trấn M ra thông báo chấm dứt hợp đồng thuê đất công ích (5%) đã ký sai thẩm quyền về thời hạn cho thuê đất với gia đình ông Nguyễn Văn Q và báo trước cho gia đình của ông Nguyễn Văn Q là bố, mẹ và các con ông Q trước 30 ngày để dọn dẹp các tài sản mà ông Nguyễn Văn Q đã đầu tư trên đất để trả lại nguyên trạng đất cho UBND thị trấn M*”. Ngày 10/5/2019 và 16/5/2019 UBND thị trấn M đã có 02 buổi làm việc với gia đình chị Th nhưng không thống nhất được phương án giải quyết. Ngày 21/5/2019 UBND thị trấn M ra thông báo số 203/TB-UBND về việc tháo dỡ toàn bộ tài sản, công trình trên đất công ích 5% của thị trấn.

Như vậy, sau khi rút đơn khởi kiện vụ án dân sự, UBND thị trấn M đã ra thông báo về việc chấm dứt hợp đồng dân sự số 01 ngày 01/5/2014 và gửi cho gia đình anh Q. Tuy nhiên gia đình anh Q bao gồm vợ và con anh Q là anh C không đồng ý, không nhất trí ký biên bản. Tuy nhiên UBND thị trấn M không khởi kiện hoặc giải quyết bằng biện pháp khác để chấm dứt Hợp đồng dân sự, mà ra thông báo về việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng và yêu cầu gia đình anh Q phải tháo dỡ tài sản trả lại đất cho UBND thị trấn. Theo quy định tại Điều 422 của Bộ luật dân sự năm 2015, hợp đồng dân sự sẽ bị chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp sau: **Hợp đồng đã được hoàn thành; Hợp đồng chấm dứt Theo thỏa thuận của các bên; Hợp đồng chấm dứt do Chủ thể giao kết hợp đồng chết, chấm dứt hoạt động mà hợp đồng đó phải do chính cá nhân, tổ chức đó thực hiện** (Trường hợp này, nếu như hợp đồng phải do chính cá nhân hoặc chính pháp nhân được xác định trong hợp đồng thực hiện mà không có ai thay thế hoặc thừa kế tiếp tục thực hiện hợp đồng thì hợp đồng đó sẽ chấm dứt); **Hợp đồng bị hủy bỏ; Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện; Hợp đồng không thể thực hiện được do đối tượng của hợp đồng không còn, Hợp đồng chấm dứt khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản.** Đối chiếu với quy định của Bộ luật dân sự, trong trường hợp này, UBND thị trấn M đơn phương chấm dứt Hợp đồng, tuy nhiên do không có căn cứ bên B vi phạm nghiêm trọng hợp đồng do đó UBND thị trấn M là bên vi phạm và phải bồi thường nếu có thiệt hại. Tuy nhiên UBND thị trấn M không thỏa thuận về bồi thường thiệt hại với gia đình anh Q mà sử dụng Quyết định cưỡng chế tháo dỡ tài sản trên đất, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình chị Th.

Mặt khác, tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện và người đại diện theo pháp luật của người bị kiện đều xác nhận: các công trình xây dựng trên đất ao cá Sàng Chải do gia đình anh Q và chị Th xây dựng từ trước khi ký kết hợp đồng cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm chưa có cơ quan tổ chức cá nhân có thẩm quyền lập biên bản về việc vi phạm hành chính, không có căn cứ xác định có hành vi vi phạm hành chính. Năm 2017 UBND thị trấn M chỉ lập biên bản về hành vi đổ đất đắp bờ ao của anh Q và tạm đình chỉ việc đổ đất, đây không phải là căn cứ vi phạm hành chính về việc xây dựng trái phép trên đất công ích.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của UBND thị trấn M cũng thừa nhận việc ban hành quyết định đúng quy định nhưng còn thiếu căn cứ, chưa đầy đủ trình tự theo quy định của pháp luật.

Sau khi ban hành Quyết định hành chính số 360/QĐ-UBND ngày 24/6/2019, ngày 26/6/2019 UBND thị trấn M đã tiến hành cưỡng chế tháo dỡ nhà, cổng, hàng rào và các công trình xây dựng trên đất của gia đình chị Th, gây hư hỏng về tài sản là nhà ở và công trình xây dựng khác trên đất, trực tiếp ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị Nông Thị Th và gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên tòa cũng phát biểu ý kiến về việc có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Th.

Do đó, việc chị Nông Thị Th khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính số 360/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thị trấn M là có căn cứ, được Hội

đồng xét xử chấp nhận. Cần hủy Quyết định hành chính số 360/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thị trấn M về việc tháo dỡ toàn bộ tài sản, công trình đầu tư trên đất công ích 5% (đất ao cá Sảng Chải) thị trấn M.

[3] Về vấn đề yêu cầu bồi thường thiệt hại: Trước khi mở phiên tòa, Người khởi kiện chị Nông Thị Th có văn bản đề nghị tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do Quyết định hành chính gây ra; tại phiên tòa chị Th vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu này, người bị kiện không có ý kiến gì, ý kiến đại diện Viện kiểm sát chấp nhận đề nghị của người khởi kiện. Xét thấy việc rút yêu cầu của chị Th là hoàn toàn tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của chị Th tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do Quyết định hành chính gây ra để giải quyết bằng vụ án khác, không xem xét trong vụ án này.

[4] Về án phí: Người bị kiện phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Các vấn đề khác: Bản án có hiệu lực pháp luật sẽ được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điều 30, 31, 157, điều 193, 194 của Luật tổ tụng hành chính; Điều 4, 12, 17, 19 Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị Th, Hủy Quyết định hành chính số 360/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND thị trấn M về tháo dỡ toàn bộ tài sản, công trình đầu tư trên đất công ích 5% (đất ao cá Sảng Chải) thị trấn M do trái pháp luật.

Chị Nông Thị Th có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do Quyết định hành chính trái pháp luật gây ra theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Buộc Ủy ban nhân dân thị trấn M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Chị Nông Thị Th không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Được trả lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AB/2012/0008034 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS huyện Mường Khương;
-Các đương sự;
-Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên